



GT.0000025420

Đ. THỊ OANH (Chủ biên)

GIÁO TRÌNH

LUẬT HÌNH SỰ

VIỆT NAM

PHẦN CÁC TỘI PHẠM

(DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT, AN NINH, CÔNG AN)

GUYÊN
LIỆU

71



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TS. CAO THỊ OANH (Chủ biên)

GIÁO TRÌNH

LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

PHẦN CÁC TỘI PHẠM

(Dùng trong các Trường Đại học chuyên ngành Luật, An ninh, Công an)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Biên soạn:

Chương 1 – ThS. Trần Đức Thìn

Chương 2 – TS. Cao Thị Oanh

Chương 3 – TS. Trịnh Tiến Việt, TS. Trần Minh Hương, ThS. Trần Thị Quỳnh

Chương 4 – PGS. TS. Trần Văn Độ

Chương 5 – TS. Cao Thị Oanh

Chương 6 – TS. Lê Đăng Doanh, TS. Trần Văn Luyện

Chương 7 – TS. Trịnh Tiến Việt, TS. Trần Minh Hương, GV. Trần Trung Thành

Chương 8 – ThS. Phạm Văn Báu

Chương 9 – TS. Cao Thị Oanh, CN. Vũ Hải Anh

Chương 10 – TS. Trịnh Tiến Việt, TS. Trần Minh Hương, ThS. Đặng Thu Hiền

Chương 11 – PGS. TS. Trần Văn Độ

Chương 12 – PGS. TS. Nguyễn Tất Viễn

Chương 13 – PGS. TS. Trần Văn Độ

Chương 14 – CN. Nguyễn Việt Khánh Hòa

Công ty Cổ phần sách Đại học – Dạy nghề – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| Lời nói đầu | 5 |
| CHƯƠNG 1: CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA | |
| I - Những vấn đề chung | 7 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 7 |
| CHƯƠNG 2: CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI | |
| I - Những vấn đề chung | 18 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 18 |
| CHƯƠNG 3: CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN | |
| I - Những vấn đề chung | 41 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 42 |
| CHƯƠNG 4: CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU | |
| A - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG | |
| I - Khái niệm tội xâm phạm sở hữu | 50 |
| II - Phân loại các tội phạm sở hữu | 52 |
| B - CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CỤ THỂ | |
| I - Các tội chiếm đoạt | 52 |
| II - Các tội xâm phạm sở hữu tư lợi không chiếm đoạt | 62 |
| III - Các tội gây thiệt hại không có mục đích tư lợi | 64 |
| CHƯƠNG 5: CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH | |
| I - Những vấn đề chung | 67 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 68 |
| CHƯƠNG 6: CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ | |
| I - Khái quát chung | 75 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 76 |
| CHƯƠNG 7: CÁC TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG | |
| I - Những vấn đề chung | 106 |
| II - Các tội phạm cụ thể | 106 |

CHƯƠNG 8: CÁC TỘI XÂM PHẠM VỀ MA TÚY

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 119 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 120 |

CHƯƠNG 9: CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 131 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 131 |

CHƯƠNG 10: CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 174 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 175 |

CHƯƠNG 11: CÁC TỘI XÂM PHẠM VỀ CHỨC VỤ

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 190 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 192 |

CHƯƠNG 12: CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 209 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 210 |

CHƯƠNG 13: CÁC TỘI XÂM PHẠM NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN NHÂN

| | |
|--------------------------------|-----|
| I – Những vấn đề chung | 227 |
| II – Các tội phạm cụ thể | 228 |

| | |
|---|------------|
| CHƯƠNG 14: CÁC TỘI PHÁ HOẠI HÒA BÌNH, CHỐNG LOÀI NGƯỜI VÀ TỘI PHẠM CHIẾN TRANH | 240 |
|---|------------|

Lời nói đầu

Trong hệ thống pháp luật của các nước trên thế giới nói chung và hệ thống pháp luật của Việt Nam nói riêng, Luật Hình sự luôn giữ vị trí rất quan trọng. Vì vậy, việc nghiên cứu về ngành luật này không chỉ là yêu cầu bắt buộc đối với mọi sinh viên chuyên ngành luật mà còn là việc làm có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với tất cả mọi người là công dân Việt Nam hay là người sống, làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.

Để đáp ứng được yêu cầu của tất cả những chủ thể nghiên cứu nói trên, kiến thức về Luật Hình sự phải bao gồm cả các quy định của các luật liên quan đến việc xử lý tội phạm, về cơ sở lý luận của việc xử lý tội phạm và việc vận dụng các quy định của Luật Hình sự cũng như những kiến thức cơ bản giúp mọi người hiểu biết đầy đủ, sâu sắc hơn về quyền và nghĩa vụ của bản thân trong đời sống xã hội. *Giáo trình “Luật hình sự”* là tài liệu phù hợp nhất đáp ứng tất cả các yêu cầu nghiên cứu đó. Về nội dung, đây là tài liệu cung cấp một cách khá đầy đủ kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc xử lý tội phạm và xác định các vấn đề có liên quan đến tội phạm trong Luật Hình sự. Giáo trình có sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn thông qua các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền và thực tiễn xét xử ở nước ta. Về hình thức, giáo trình được trình bày theo cơ cấu rõ ràng, logic và dễ hiểu. Vì vậy, giáo trình này là tài liệu học tập, nghiên cứu hữu ích đối với sinh viên và học viên sau đại học chuyên ngành Luật, An ninh, Công an thuộc tất cả các cơ sở đào tạo trong cả nước, đối với cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp và những ai quan tâm nghiên cứu Luật Hình sự Việt Nam.

Mặc dù đã rất cố gắng trong việc biên soạn, nhưng chắc chắn giáo trình không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Rất mong sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để giáo trình này được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Mọi góp ý xin gửi về Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề, 25 Hàn Thuyên – Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

BẢNG TỪ NGỮ VIẾT TẮT

| | |
|----------------|--------------------------------|
| BLHS: | <i>Bộ luật Hình sự</i> |
| BLTTHS: | <i>Bộ luật Tố tụng hình sự</i> |
| CTTP: | <i>Cấu thành tội phạm</i> |
| KTXH: | <i>Khách thể xâm hại</i> |
| NNPQ: | <i>Nhà nước pháp quyền</i> |
| PLHS: | <i>Pháp luật hình sự</i> |
| QHNQ: | <i>Quan hệ nhân quả</i> |
| TNHS: | <i>Trách nhiệm hình sự</i> |
| VPPL: | <i>Vi phạm pháp luật</i> |
| XHCN: | <i>Xã hội chủ nghĩa</i> |

CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA

I – NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Các tội xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội, chế độ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, xâm hại sự tồn tại, sự vững mạnh của chính quyền nhân dân.

– Khách thể của các tội xâm phạm an ninh quốc gia là sự tồn tại, sự vững mạnh của chính quyền nhân dân hoặc an ninh đối ngoại của Nhà nước Việt Nam.

– Mặt khách quan của các tội xâm phạm an ninh quốc gia được biểu hiện ở những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các khách thể nêu trên. Tính chất của những hành vi này là nguy hiểm lớn hoặc đặc biệt lớn cho xã hội. Đa số các tội xâm phạm an ninh quốc gia được thực hiện bằng hành động. Ví dụ: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền, tội gián điệp, tội khủng bố...

– Mặt chủ quan của các tội xâm phạm an ninh quốc gia bao gồm các dấu hiệu sau đây:

+ *Lỗi của người phạm tội là cố ý trực tiếp.* Người phạm tội nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi là xâm hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm hại chế độ XHCN và chế độ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thấy trước hành vi đó có thể làm suy yếu hoặc lật đổ chính quyền nhân dân nhưng vẫn mong muốn thực hiện.

+ *Mục đích chống chính quyền nhân dân* là dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của tất cả các tội phạm trong nhóm tội này. Khi thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội có mục đích chống lại hoặc làm suy yếu chính quyền nhân dân. Đây là dấu hiệu cho phép phân biệt tội xâm phạm an ninh quốc gia với những tội phạm khác có các dấu hiệu của mặt khách quan tương tự.

+ *Động cơ phạm tội* không phải là dấu hiệu bắt buộc của các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Động cơ phạm tội ở các tội này có thể khác nhau như (thù hằn giai cấp; vụ lợi...).

– *Chủ thể* của hầu hết các tội trong chương này là chủ thể thường (là người đạt độ tuổi luật định và có năng lực TNHS). Riêng tội phản bội Tổ quốc đòi hỏi chủ thể đặc biệt, là công dân Việt Nam.

Các tội xâm phạm an ninh quốc gia là những tội có tính chất nguy hiểm cao nên luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc như tử hình, tù chung thân, tù có thời hạn với mức cao. Ngoài các hình phạt chính, luật còn quy định các hình phạt bổ sung như tước một số quyền công dân, quản chế, cấm cư trú, tịch thu tài sản. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia được chia làm 2 nhóm: (1) Các tội trực tiếp uy hiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân (Điều 78 và Điều 79, BLHS). (2) Các tội trực tiếp uy hiếp sự vững mạnh của chính quyền nhân dân (từ Điều 80 đến Điều 91, BLHS).

II – CÁC TỘI PHẠM CỤ THỂ

1. Tội phản bội Tổ quốc (Điều 78, BLHS)

Tội phản bội Tổ quốc là hành vi của công dân Việt Nam câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ XHCN và Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

a) Dấu hiệu pháp lý

– *Khách thể của tội phạm*: là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

– *Mặt khách quan của tội phạm*: Hành vi khách quan của tội này là hành vi câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho các quan hệ xã hội nói trên. Câu kết được hiểu là quan hệ qua lại chặt chẽ giữa người phạm tội với người nước ngoài. Cho nên, người có ý định liên hệ với nước ngoài hoặc được cử đi nước ngoài để tìm cách liên hệ... thì chưa thể bị coi là có hành vi câu kết với nước ngoài và do đó cũng chưa phải là hành vi khách quan của tội phản bội Tổ quốc. Hành vi câu kết với nước ngoài trong tội phản bội Tổ quốc được thể hiện cụ thể như:

+ Bàn bạc với nước ngoài về mưu đồ chống phá Tổ quốc Việt Nam XHCN;

+ Nhận sự giúp đỡ của nước ngoài như tiền, vũ khí, phương tiện kỹ thuật... phục vụ cho các hoạt động gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

+ Hoạt động dựa vào thế lực người nước ngoài hoặc tiếp tay cho nước ngoài hoạt động chống lại Tổ quốc.

Khái niệm "nước ngoài" ở đây có thể là tổ chức nhà nước hoặc tổ chức khác hoặc cá nhân người nước ngoài.

Tội phản bội Tổ quốc được coi là hoàn thành khi người phạm tội có hành vi câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho các quan hệ xã hội nêu trên.

– *Mặt chủ quan của tội phạm*: Lỗi của người phạm tội là cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi câu kết với nước ngoài là nhằm gây nguy hại cho các quan hệ nói trên, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và mong muốn thực hiện hành vi ấy. Mục đích phạm tội: Thực hiện hành vi nói trên, người phạm tội nhằm thay đổi chế độ chính trị, kinh tế của đất nước, lật đổ chính quyền nhân dân. Đó là nội dung quan trọng của mục đích chống chính quyền nhân dân. Mục đích chống lại chính quyền nhân dân là dấu hiệu bắt buộc của tội phản bội Tổ quốc.

– *Chủ thể của tội phạm*: là chủ thể đặc biệt (công dân Việt Nam).

b) Hình phạt

Điều luật quy định hai khung hình phạt:

– Khung cơ bản quy định phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

– Khung giảm nhẹ quy định hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Đó là khung hình phạt được áp dụng đối với trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ như người phạm tội đã tự thú, thật thà khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn tác hại của tội phạm, phát hiện và xử lý tội phạm.

Ngoài các hình phạt chính còn có các hình phạt bổ sung sau: Bị tước một số quyền công dân từ 1 đến 5 năm; Bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm; Bị tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản.

2. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 79, BLHS)

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

a) Dấu hiệu pháp lý

– *Khách thể của tội phạm*: Hành vi phạm tội của tội này xâm phạm trực tiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân.

Đối tượng tác động là chính quyền nhân dân các cấp từ Trung ương đến địa phương. Tùy theo quy mô của tội phạm, những người phạm tội có thể hoạt động nhằm lật đổ chính quyền ở một cấp, ở một địa phương nào đó. Mục tiêu cuối cùng của người phạm tội là lật đổ chính quyền, thay đổi chế độ xã hội.

– *Mặt khách quan của tội phạm*: Hành vi khách quan của tội phạm này được đặc trưng bởi hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

+ Hoạt động thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể được thể hiện bằng một số hành vi cụ thể như: đề xướng chủ trương, đường lối hoạt động của tổ chức, tuyên truyền, lôi kéo, tập hợp người vào tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Để ra chủ trương, đường lối hoạt động của tổ chức nhằm lật đổ chính quyền thể hiện như viết cương lĩnh, điều lệ, kế hoạch, chương trình hoạt động, lời kêu gọi, tài liệu huấn luyện... Hành vi này bao hàm cả việc chuẩn bị cho việc thành lập tổ chức.

+ Hoạt động tham gia tổ chức lật đổ chính quyền nhân dân là trường hợp người phạm tội nhận thức rõ mục đích của tổ chức là nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng đã tán thành và nhận lời tham gia vào tổ chức đó, thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động của tổ chức.

Tội phạm được coi là hoàn thành khi người phạm tội thực hiện một trong hai hành vi kể trên, nghĩa là từ khi thực hiện hành vi thành lập tổ chức không phụ thuộc vào việc tổ chức đã hình thành hay chưa hoặc từ khi nhận lời tham gia vào tổ chức không kể đã có hoạt động cụ thể gì hay chưa.

– *Mặt chủ quan của tội phạm*: Lỗi của người phạm tội là cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức được hành vi nói trên là nguy hiểm cho xã hội và mong muốn thực hiện hành vi đó. Mục đích của người phạm tội là nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đây là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này. Nếu thành lập hay tham gia vào tổ chức nào đó không nhằm lật đổ chính quyền nhân dân mà chỉ nhằm làm suy yếu chính quyền hoặc với mục đích khác thì không cấu thành tội này.

– *Chủ thể của tội phạm*: là bất kỳ người nào có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

b) Hình phạt

Điều luật quy định hai khung hình phạt trên cơ sở vai trò của người phạm tội. Cụ thể là:

– Người tổ chức, xúi giục, hoạt động đặc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

– Người đồng phạm khác, tức người không thuộc người kể trên bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm. Người phạm tội này còn có thể phải chịu những hình phạt bổ sung như đối với tội phản bội Tổ quốc.

3. Tội gián điệp (Điều 80, BLHS)

Tội gián điệp là hành vi của người nước ngoài, người không có quốc tịch hoạt động tình báo, phá hoại hoặc gây cơ sở để hoạt động tình báo, phá hoại chống nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hoặc là hành vi của công dân Việt Nam gây cơ sở để hoạt động tình báo, phá hoại theo sự chỉ đạo của nước ngoài; hoạt động thám báo, chỉ điểm, chứa chấp, dẫn đường hoặc giúp người nước ngoài hoạt động tình báo phá hoại; cung cấp hay thu thập nhằm cung cấp bí mật nhà nước cho nước ngoài hoặc những tin tức, tài liệu khác để nước ngoài sử dụng chống lại nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

a) Dấu hiệu pháp lý

– *Khách thể của tội phạm*: Hành vi phạm tội gián điệp xâm phạm an ninh đối ngoại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, xâm phạm sự vững mạnh của chính quyền nhân dân.

An ninh đối ngoại được hiểu là nền độc lập của quốc gia, sự bất khả xâm phạm lãnh thổ và sự vững mạnh quốc phòng. Nền độc lập của quốc gia là chủ quyền của quốc gia, là quyền tự quyết trong các vấn đề đối nội và đối ngoại. Sự bất khả xâm phạm lãnh thổ chính là biểu hiện sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia không thể bị chia cắt. Sức mạnh quốc phòng thể hiện khả năng phòng thủ đất nước. Hành vi phạm tội gián điệp nếu được thực hiện sẽ làm ảnh hưởng đến sự độc lập của quốc gia, bất khả xâm phạm lãnh thổ và khả năng phòng thủ đất nước.

– *Mặt khách quan của tội phạm*: Tội gián điệp thể hiện ở những hành vi sau đây: